JSON RPC-Gửi các cấu trúc dữ liệu phức tạp đến & từ server

Cao Tuấn Dũng Trịnh Tuấn Đạt

Nội dung

- 1. Giới thiệu và cài đặt
- 2. Cấu hình phía Server
- 3. Cấu hình phía Client
- 4. Tạo các lời gọi synchronous từ xa
- 5. Tạo các lời gọi asynchronous từ xa
- 6. Truyền và trả về các cấu trúc dữ liệu phức tạp



1. Giới thiệu và cài đặt

1.1. RPC và JSON

- Ý tưởng: Client code như gọi 1 method trên server (không qua 1 URL)
- Thuân lơi
 - Cú pháp client đơn giản hơn
 - Không cần sử dụng tường minh đối tượng XmlHttpRequest
 - Cú pháp server đơn giản hơn
 - Không cần các phương thức doGet
 - Có thể truyền và nhận dữ liệu trực tiếp
- Khó khăn
 - Yêu cầu code thêm ở cả client & server
 - Trói buộc code server với Java (do không dùng URL)

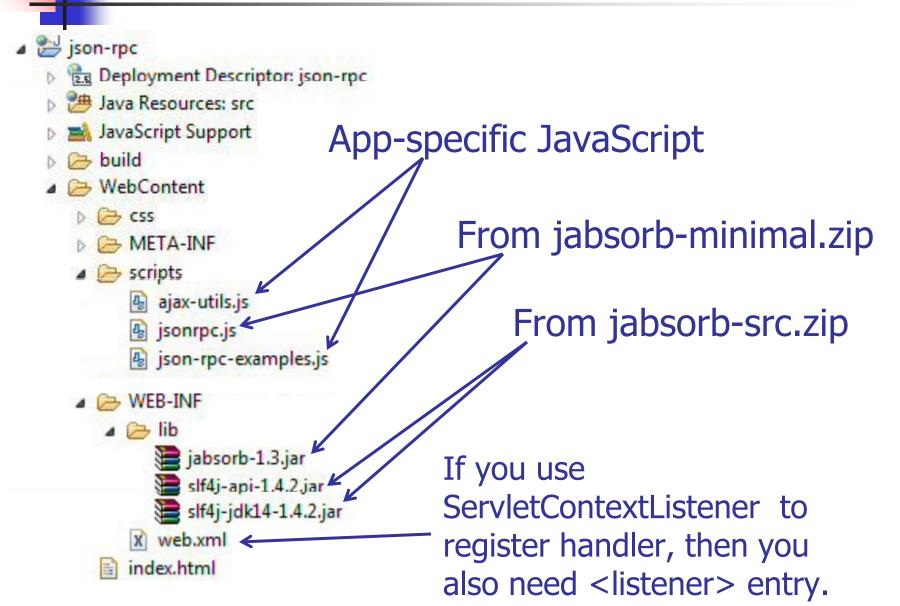
1.2. JSON-RPC

- JSON-RPC
 - Chuẩn tắc cho các lời gọi từ xa với JSON data
 - http://json-rpc.org/
- jabsorb
 - Cài đặt của JSON-RPC
 - "JavaScript to Java Object Request Broker"
 - Dễ sử dụng
 - Khả năng hạn chế, ít tài liệu
- Môt số thực thi khác của JSON-RPC
 - http://json-rpc.org/wiki/implementations
- Các RPC-to-Java toolkits khác:
 - Google Web Toolkit
 - Direct Web Remoting (http://directwebremoting.org/)

1.3. Cài đặt và thiết lập

- Download jabsorb
- http://jabsorb.org/Download
 - Bản "minimal" version: tải file jabsorb-1.x.jar và jsonrpc.js
 - Bản "src" version: slf4j-xxxx.jar (2 files)
- Cài đặt:
 - Server:
 - Đặt 3 file JAR vào thư mục WEB-INF/lib
 - jabsorb-1.x.jar, 2 file JAR cho slf4j
 - Sửa file web.xml, thực hiện ánh xạ tới JSON
 - Client:
 - Thiết lập thêm file jsonrpc.js vào mỗi page
- Tài liệu:
 - http://jabsorb.org/Manual
 - http://jabsorb.org/Tutorial

Ví dụ trong Eclipse project



2. Cấu hình phía Server

2.1. Servlet mapping

- Có thể cấu hình JSON-RPC gzip response khi có thể
 - Cho phép tăng hiệu năng
 - Không dùng khi test
 - Tra cứu tài liệu để biết cách cấu hình

2.2. Đăng ký Handler Object trên server

Ý tưởng:

- Khởi tạo 1 đối tượng server và đăng ký nó
 - Sử dụng thuộc tính context-listener hoặc load-on-startup
- Với synchronous class, code ở client sẽ gọi rpcClient.objName.methodName(args)
 - Hữu ích khi test các tương tác, không nên dùng trong ứng dụng cuối cùng
- Với loại gọi asynchronous, code ở client gọi rpcClient.objName.methodName(callbackFunction, args)
- Lựa chọn khác:
 - Nếu chỉ là 1 phương thức static: dùng 1 Class
 - Ngược lại, tạo 1 object handler cho từng user: lưu trong user session

2.3. Object Handler måu

```
public class JsonRpcTester {
  public double getRandomNumber() {
  return (Math.random());
  public double getRandomNumber(double range) {
  return(range * Math.random());
  public City getCity(String cityName) {
  return (CityUtils.getCity(cityName));
```

 Chú ý: Đây là đối tượng thông thường, với các phương thức thông thường (không phải là 1 servlet)



2.4. Đăng ký Handler Object trên server: sử dụng Servlet Context Listener

```
package coreservlets;
import javax.servlet.*;
import org.jabsorb.*;
public class JsonRpcInitializer implements
  ServletContextListener {
public void contextInitialized(ServletContextEvent event) {
 JsonRpcTester rpcTester = new JsonRpcTester();
 JSONRPCBridge globalBridge = JSONRPCBridge.getGlobalBridge();
 globalBridge.registerObject("rpcTester", rpcTester);
public void contextDestroyed(ServletContextEvent event) {
```



2.4. Đăng ký đối tượng Handler Object trên server: web.xml

```
<!-- Run JsonRpcInitializer when app starts
  up. -->
<listener>
  <listener-class>
      coreservlets.JsonRpcInitializer
  </listener-class>
</listener>
```

3. Cấu hình phía Client



3.1. Đăng ký RPC Client trong browser

Idea:

- Client tải file jsonrpc.js
- Client thưc hiên:
 - rpcClient = new JSONRpcClient(address);
 - Địa chỉ từ URL pattern thiết lập trong web.xml
- (e.g., /JSON-RPC)
- Với loại gọi synchronous
 - rpcClient.serverObjName.methodName(args)
 - Tuy không bao giờ deploy ứng dụng sử dụng loai gọi synchronous, nhưng rất hữu ích trong test tương tác với Firebug.
- Với loại gọi asynchronous
 - rpcClient.serverObjName.methodName(callback, args)



3.1. Đăng ký RPC Client trong browser: Ví dụ

```
var rpcClient;
window.onload = function() {
  rpcClient = new JSONRpcClient("JSON-RPC");
}
```

URL tương đối. Ví dụ này giả thiết page nằm ở mức trên cùng của ứng dụng Web. Nếu ở folder con, phải dùng ../JSON-RPC.

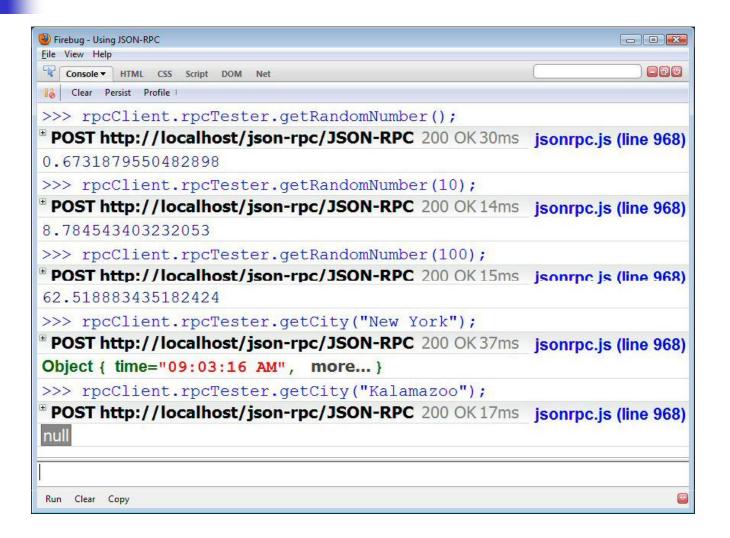


4. Tạo các lời gọi synchronous từ xa

4. Synchronous RPC Calls

- Ý tưởng:
 - Tạo các lời gọi hàm thông thường
 - var result = rpcClient.serverObj.methodOfServerObj(...);
- Tham số của phương thức và các giá trị trả về
 - Có thể truyền numbers, strings, arrays, hoặc objects.
 - Không cần escape string khi truyền lên server
 - Beans được trả về từ server sẽ được JSONified
 - Truyền object lên server khó khăn hơn 1chút, phải là JSONObject
- Note: sử dụng lời gọi asynchronous
 - Lời gọi Synchronous chỉ dùng trong thực hành và test code phía server
 - Luôn sử dụng lời gọi asynchronous trong thực tế, nếu không JavaScript sẽ bị treo cho đến khi nhận kết quả từ server.

4. Synchronous RPC Calls: Ví dụ kiểm thử



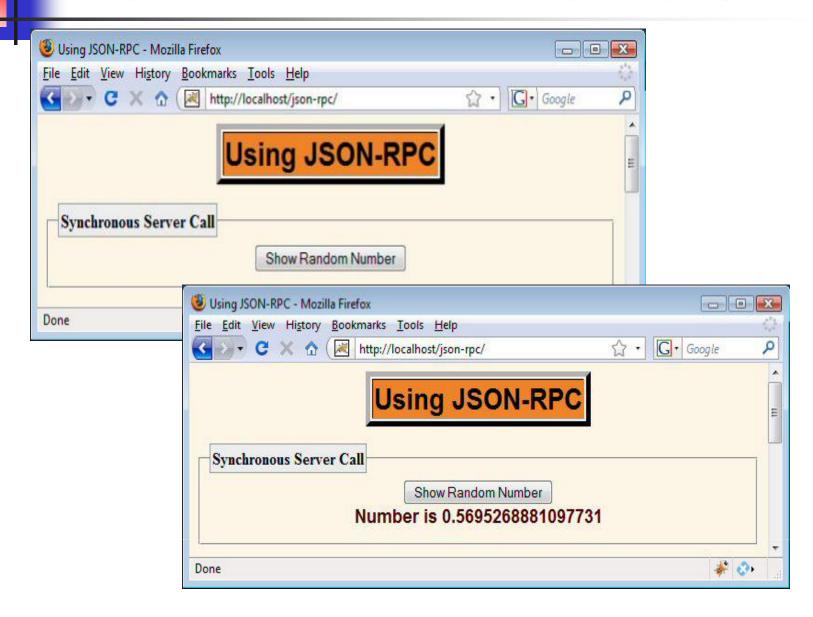
4. Synchronous Call: Ví dụ (JavaScript)

4

4.2. Synchronous Call: Ví dụ (HTML)

```
<script src="./scripts/ajax-utils.js"</pre>
<script src="./scripts/json-rpc-examples.js"</pre>
                     type="text/javascript"></script>
<script src="./scripts/jsonrpc.js"</pre>
  type="text/javascript"></script>
<fieldset>
  <legend>Synchronous Server Call</legend>
  <form action="#">
       <input type="button" value="Show Random Number"</pre>
       onclick='showRandomNumber1("ran-num-result-1")'/>
  </form>
  <div id="ran-num-result-1" class="ajaxResult"></div>
</fieldset>
```

4. Synchronous Call: Ví dụ (Kết quả)



5. Tạo các lời gọi asynchronous

5. Asynchronous RPC calls

- Ý tưởng
 - Khi gọi các hàm từ xa, truyền JavaScript callback function như tham số đầu tiên của lời gọi
 - Hàm callback function có 2 tham số:
 - Dữ liệu thực sẽ đến server
 - 1 exception
 - Callback sẽ được gọi với readyState 4.
 - Không làm "đơ" browser cho đến khi nhận response
 - Exception sẽ không được định nghĩa nếu mọi thứ đều OK
- Tham số và giá trị trả về
 - Tương tự như trước
 - Numbers &strings: truyền trực tiếp
 - Objects phải tuân thủ 1 số điều kiện về kiểu dữ liệu



5. Ví dụ tạo Asynchronous calls (Javascript)

```
function showRandomNumber2(inputField, resultRegion) {
  if (isNaN(range)) {
  range = 1;
var callback = function(randomNumber, exception) {
  if(exception) {
      alert(exception.msg);
  } else {
      htmlInsert(resultRegion, "Number is " +
      randomNumber);
rpcClient.rpcTester.getRandomNumber(callback, range);
```

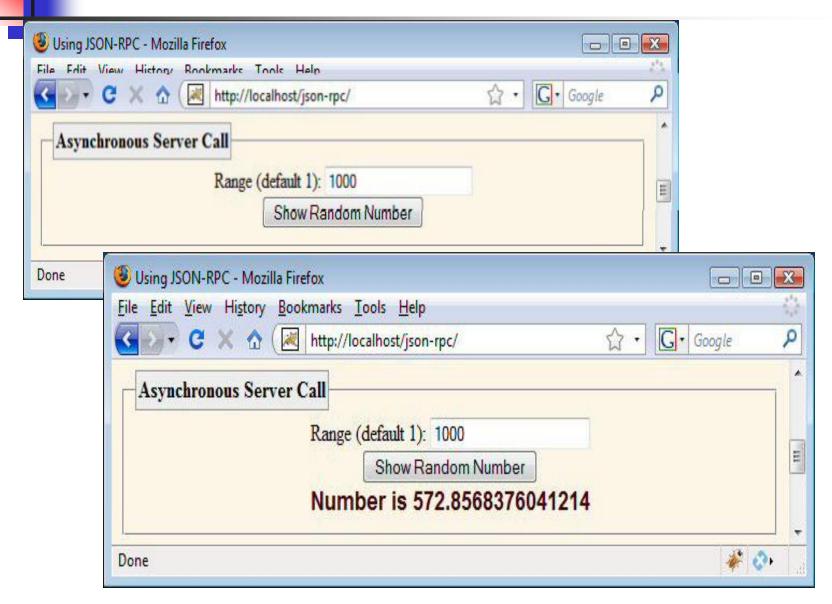


<fieldset>

5. Ví dụ tạo Asynchronous calls (HTML)

<form action="#"> <label for="ran-num-range">Range (default 1):</label> <input type="text" id="ran-num-range"/>
> <input type="button" value="Show Random Number"</pre> onclick='showRandomNumber2("ran-num-range", "ran-numresult-2")'/> </form> <div id="ran-num-result-2" class="ajaxResult"></div> </fieldset>

5. Ví dụ tạo Asynchronous calls (Kết quả)



6. Truyền và trả về các cấu trúc dữ liệu phức tạp

6.1. Complex data

- Dữ liệu gửi tới server:
 - Số và xâu không cần xử lý đặc biệt
 - Thực hiện tự động
 - Đối tượng chỉ có thể được gửi nếu server đợi 1
 JSONObject
- Dữ liệu trả về từ server:
 - Số và xâu không cần xử lý đặc biệt
 - Không cần từ khóa escape
 - Đối tượng trả về tự động được truyền cho JSONObject constructor
 - Dễ dàng trả về bean, không cần đổi kiểu tường minh



6.2. Ví dụ trả về Complex data (JavaScript)

Đọc giá trị của 1 textfield:

```
function getRawValue(id) {
   return
   (document.getElementById(id).value);
}
```



6.2. Ví du trả về Complex data (JavaScript)

```
function showCity(inputField, resultRegion) {
  var cityName = getRawValue(inputField);
  var callback = function(city, exception) {
     if(exception) {
      alert(exception.msg);
     } else {
      var result:
      if (city) {
        result = "\langle ul \rangle " +
            "Time: " + city.time + "" +
            "Population: " + city.population + "" +
                "";
      } else {
        result = "Unknown City";
      htmlInsert(resultRegion, result);
  };
  rpcClient.rpcTester.getCity(callback, cityName);
```



6.2. Ví dụ trả về Complex data (Server code)

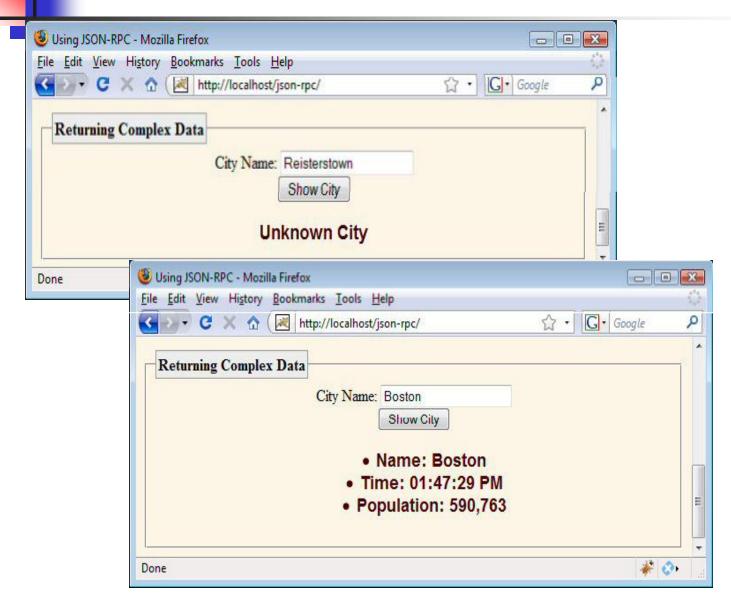
```
package coreservlets;
public class JsonRpcTester {
public double getRandomNumber() {
  return (Math.random());
public double getRandomNumber(double range) {
  return(range * Math.random());
public City getCity(String cityName) {
  return (CityUtils.getCity(cityName));
```



6.2. Ví dụ trả về Complex data (HTML)

```
<fieldset>
<legend>Returning Complex Data</legend>
<form action="#">
  <label for="city-name">City Name:</label>
  <input type="text" id="city-name"/>
  <br/>
  <input type="button" value="Show City"</pre>
  onclick='showCity("city-name", "city-result")'/>
</form>
<div id="city-result" class="ajaxResult"></div>
</fieldset>
```

6.2. Ví dụ trả về Complex data (Kết quả)





6.3. Complex data: trả về lists hoặc arrays

- Code phía server:
 - Chỉ ra kiểu trả về là List<Type> hoặc Type[]
- Code phía client:
 - Lấy ra thuộc tính list (không phải trực tiếp giá trị trả về)

```
var callback = function(cityList, exception) {
   if(exception) {
      alert(exception.msg);
   } else {
      doSomethingWith(cityList.list);
   }
};
```



6.3. Cập nhật lại JsonRpcTester

```
public class JsonRpcTester {
public double getRandomNumber() {
   return (Math.random());
public double getRandomNumber(double range) {
   return(range * Math.random());
public City getCity(String cityName) {
   return(CityUtils.getCity(cityName));
public List<City> findCities(String description) {
   return(CityUtils.findCities(description));
```

6.3. Kiểm tra kết quả

